



# “Bẫy thu nhập trung bình” - Nhìn từ góc độ môi trường và hàm ý cho Việt Nam

NGUYỄN TRUNG THẮNG

Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Làm giàu và đưa đất nước đến bến bờ phồn vinh, thịnh vượng là mong muốn chính đáng của mọi quốc gia, dân tộc. Vì vậy, các quốc gia đã và đang đặt ra những mục tiêu trở thành nước phát triển như Trung Quốc phấn đấu đến năm 2035, Ấn Độ vào năm 2047... và Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ. Việt Nam đang nỗ lực bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, với mục tiêu trở thành nước thu nhập trung bình cao vào năm 2030, thu nhập cao vào năm 2045. Tuy nhiên, không phải nước đang phát triển nào cũng có thể vượt qua được giai đoạn thu nhập trung bình để trở thành nước có thu nhập cao, ngược lại, phần lớn các quốc gia rơi vào “bẫy thu nhập trung bình”. Từ tổng quan các tài liệu nghiên cứu, đặc biệt là Báo cáo phát triển thế giới năm 2024 (World Development Report 2024) của Ngân hàng Thế giới, bài viết cung cấp một số thông tin về “bẫy thu nhập trung bình”, phân tích từ góc độ môi trường, những thách thức và đề xuất giải pháp cho Việt Nam.

## 1. “BÃY THU NHẬP TRUNG BÌNH” TRÊN BÌNH DIỆN TOÀN CẦU

Theo Ngân hàng Thế giới, bẫy thu nhập trung bình là tình trạng một quốc gia có thu nhập trung bình tăng trưởng chậm lại một cách có hệ thống vì không thể tiếp nhận các cấu trúc kinh tế mới cần thiết để đạt được mức thu nhập cao [18]. Trong tổng số 217 nước trên thế giới, ước tính năm 2023 có 108 nước thu nhập trung bình, chiếm 75% dân số, hơn 38% GDP, 64% phát thải khí nhà kính (KNK) và 62,5% người nghèo trên toàn cầu vào năm 2022 (Bảng 1). Kể từ những năm 1990, chỉ có 34 nền kinh tế có thu nhập trung bình thành công trong việc chuyển đổi thành thu nhập cao, trong khi phần còn lại -108 vào cuối năm 2023 - đã bị mắc kẹt trong “bẫy thu nhập trung bình”. Kể từ năm 1970, thu nhập bình quân đầu người trung bình của các quốc gia có thu nhập trung bình chưa bao giờ tăng trên 10% mức thu nhập bình quân đầu người của Hoa Kỳ.

Về nguyên nhân, Báo cáo của Ngân hàng Thế giới cho rằng, việc phát triển quy mô nền kinh tế dẫn đến sự thay đổi về cơ cấu kinh tế; tuy nhiên các nước thu nhập trung bình không thay đổi cách quản

lý dẫn đến loay hoay trong bẫy thu nhập trung bình. Trong bối cảnh hiện nay, việc đạt được vị thế thu nhập cao sẽ còn khó khăn hơn nữa bởi vì nợ công tăng cao và dân số già hóa ở các nước đang phát triển cũng như chủ nghĩa bảo hộ đang có xu hướng gia tăng ở các nước phát triển, đặc biệt là Hoa Kỳ. Có thể thấy, các nước đang phát triển thường thiếu năng lực đổi mới sáng tạo, đầu tư vào giáo dục, công nghệ và cải cách thể chế để có thể bứt phá, đạt được mức thu nhập cao.

**Bảng 1. Phân loại các nước theo thu nhập và một số chỉ số toàn cầu năm 2022**

Nhóm nước theo thu nhập	Tỷ lệ dân số (%)	Tỷ lệ GDP (%)	Tỷ lệ người nghèo (%)	Tỷ lệ khí thải CO <sub>2</sub> (%)
Thu nhập thấp	8.9	0.6	36.5	0.5
Thu nhập trung bình thấp	40.3	8.3	55.4	15.7
Thu nhập trung bình cao	35.1	30.3	7.1	48.6
Thu nhập cao	15.7	60.8	1.0	35.2










Ghi chú: Theo Ngân hàng Thế giới, năm 2022 có 26 nước thu nhập thấp (GNI bình quân đầu người dưới 1.135 USD/năm vào năm 2022); 54 nước thu nhập trung bình thấp (GNI 1.136-4.465 USD); 54 nước thu nhập trung bình cao (GNI 4.466-13.845 USD); và 83 nước thu nhập cao (GNI trên 13.846 USD). Nguồn: World Bank, 2024.

Về giải pháp để thoát bẫy thu nhập trung bình, Báo cáo cho rằng cần phải thực hiện Chiến lược 3i (investment, infusion, innovation) theo 3 giai đoạn: (i) Các quốc gia thu nhập thấp tập trung vào các chính sách được thiết kế để tăng đầu tư (investment)-chiến lược 1i; (2) Các quốc gia thu nhập trung bình thấp phải chuyển hướng và mở rộng thành 2i, đầu tư + phổ biến (investment + infusion); (3) Các quốc gia thu nhập trung bình cao cần chuyển hướng một lần nữa-thành 3i: đầu tư + phổ biến + đổi mới sáng tạo (investment, infusion, innovation) (Bảng 2).

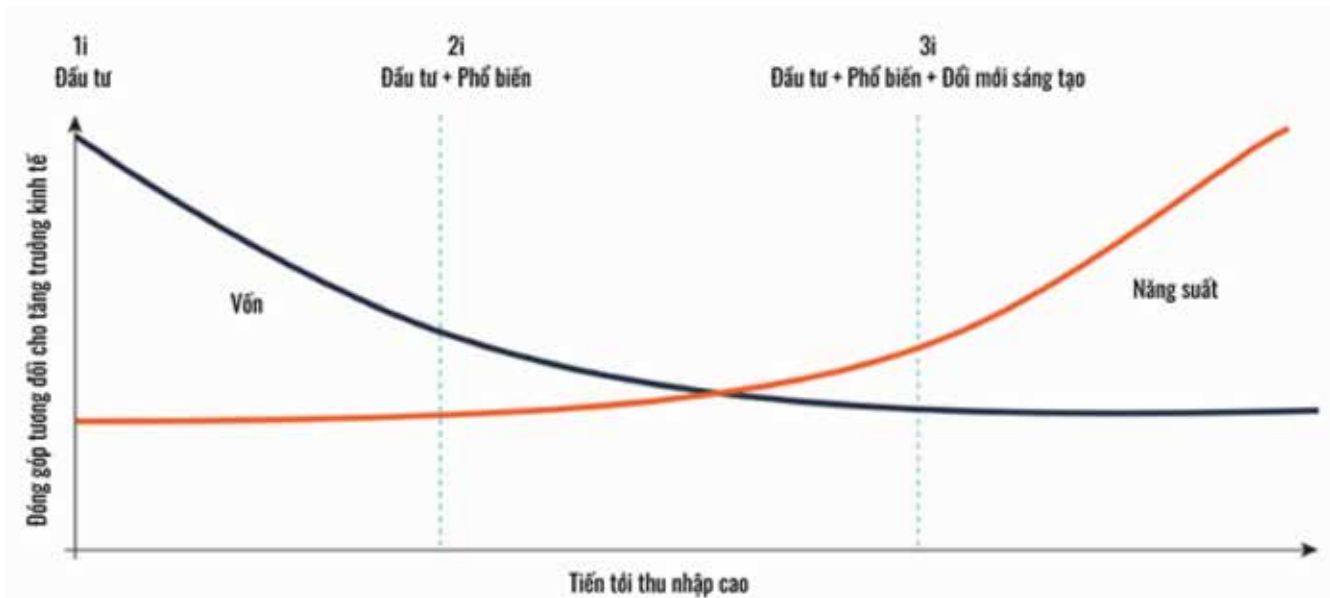
Báo cáo nhấn mạnh, để đạt mức thu nhập cao, các nước thu nhập trung bình phải thực hiện 2 sự chuyển đổi căn bản, gồm giảm sự phụ thuộc vào vốn và gia tăng năng suất để tăng trưởng kinh tế (Hình 1). Một số giải pháp chính mà các nước cần triển khai là: Trước hết, cần phải loại bỏ lợi ích nhóm, bảo đảm sự bình đẳng trước pháp luật và tạo ra chế độ cạnh tranh công bằng. Các quốc gia có thu nhập



**Bảng 2. Để đạt được mức thu nhập cao, các quốc gia cần điều chỉnh lại mối quan hệ giữa đầu tư, phổ biến và đổi mới sáng tạo**

Phân loại theo thu nhập	Đầu tư	Phổ biến	Đổi mới sáng tạo
Nhóm thu nhập thấp	 Ưu tiên cao hơn	 Ưu tiên thấp hơn	 Ưu tiên thấp hơn
Nhóm thu nhập trung bình thấp	 Ưu tiên cao hơn	 Ưu tiên cao hơn	 Ưu tiên thấp hơn
Nhóm thu nhập trung bình cao	 Ưu tiên cao hơn	 Ưu tiên cao hơn	 Ưu tiên cao hơn

Nguồn: World Bank, 2024.



▲ Hình 1. Các quốc gia có thu nhập trung bình phải thực hiện 2 quá trình chuyển đổi để vượt lên nhóm thu nhập cao (Nguồn: World Bank, 2024)

trung bình cần chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nâng cao tính hiệu quả trong sử dụng nguồn nhân lực thông qua các cơ chế sử dụng nhân tài. Đồng thời cần tận dụng, biến các thách thức thành cơ hội, trong đó phải chuyển đổi năng lượng, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng để giảm phát thải; từ biến đổi khí hậu và các tình huống khẩn cấp để tạo sự đồng thuận cần thiết cho các cải cách chính sách cứng rắn.

## 2. BÃY THU NHẬP TRUNG BÌNH - NHÌN TỪ GÓC ĐỘ MÔI TRƯỜNG

Tăng trưởng kinh tế có mối liên hệ chặt chẽ với ô nhiễm, suy thoái môi trường, theo lý thuyết “đường cong Kuznet” thì mối tương quan này có hình chữ U ngược. Theo đó, trong giai đoạn đầu của sự phát triển, ô nhiễm, suy thoái môi trường

gia tăng cùng với tăng trưởng kinh tế (thường được thể hiện qua chỉ số GDP trên đầu người), tuy nhiên, đến một điểm ngưỡng nhất định của GDP/người, tăng trưởng về kinh tế dẫn đến sự cải thiện về chất lượng môi trường [5].

Câu hỏi đặt ra, vậy ô nhiễm, suy thoái môi trường có mối liên hệ như thế nào đến “bẫy thu nhập trung bình” thông qua sự tác động đến tăng trưởng kinh tế? Nghiên cứu của Acheampong và Opoku (2023) đã phân tích vấn đề này dưới 3 khía cạnh: sức khỏe con người; đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, đã chỉ ra một số phát hiện chính:

*Thứ nhất*, suy thoái môi trường tác động tiêu cực lên sức khỏe con người, từ đó làm giảm số lượng và năng suất lao động. Suy thoái môi trường



và biến đổi khí hậu gây tác động lên đa dạng sinh học, chất lượng không khí, nguồn nước, thực phẩm và hạ tầng, do đó ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe con người. Ô nhiễm không khí làm gia tăng đột quỵ, các bệnh về hô hấp, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính (COPD), tim mạch, ung thư phổi [16, 17]. Hiện nay, ước tính 90% dân số thế giới đang bị phơi nhiễm ô nhiễm PM<sub>2.5</sub> và có 7 triệu người tử vong sớm do ô nhiễm không khí [10], riêng ở châu Âu là 400.000 ca [7]. Ô nhiễm và suy thoái môi trường làm gia tăng gánh nặng bệnh tật, tăng chi phí của chính phủ và các hộ gia đình. Các tác động của môi trường lên sức khỏe con người gây tác động tiêu cực lên tăng trưởng kinh tế do số lượng và năng suất lao động bị suy giảm.

*Thứ hai*, suy thoái môi trường có tác động qua lại lên FDI, từ đó ảnh hưởng lên tăng trưởng kinh tế. Từ năm 2003, một số học giả đã đưa ra giả thuyết “thiên đường ô nhiễm” với hàm ý các nước đang phát triển có nhiều khả năng bị ô nhiễm/suy thoái môi trường hơn do sự lỏng lẻo trong các quy định về môi trường [8]. Các nước tiên tiến (có quy định về môi trường nghiêm ngặt) thường chuyển các ngành công nghiệp gây ô nhiễm sang các nước đang phát triển thông qua FDI. Do đó, sự suy thoái môi trường do các tiêu chuẩn và yêu cầu thấp về bảo vệ môi trường (BVMT) cũng đã làm gia tăng thu hút thương mại và FDI ở các nước đang phát triển [5, 6]. Opoku và cộng sự (2022) đã chỉ ra rằng suy thoái môi trường làm tăng FDI vào các nước có thu nhập thấp và trung bình thấp (như ở châu Phi cận Sahara, Nam Á, Mỹ Latinh và Caribe), trong khi làm cản trở FDI vào các quốc

gia có thu nhập trung bình cao (Châu Âu, Trung Á, các khu vực Trung Đông và Bắc Phi); do các nước thu nhập trung bình cao có các quy định môi trường chặt chẽ hơn.

Trong bối cảnh hiện nay, quá trình chuyển đổi xanh đang diễn ra mạnh mẽ, với các cam kết phải cắt giảm phát thải KNK để ứng phó với biến đổi khí hậu theo Thỏa thuận Paris, việc tạo lập một môi trường sạch, bảo đảm đầy đủ các điều kiện về môi trường sẽ thu hút FDI chất lượng cao. Các tập đoàn đa quốc gia đang chú ý nhiều hơn đến tính bền vững của môi trường và có nhiều khả năng đầu tư vào các quốc gia có các hoạt động bền vững về môi trường tốt nhất [1].

*Thứ ba*, quy định nghiêm ngặt về môi trường có thể thúc đẩy khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo từ đó ảnh hưởng tích cực lên tăng trưởng kinh tế. Theo nhiều học giả, sự ô nhiễm, suy thoái về môi trường thường gắn với việc sử dụng không hiệu quả tài nguyên. Do đó, các quy định nghiêm ngặt về môi trường sẽ khuyến khích các công ty ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, từ đó tiết kiệm chi phí, sử dụng hiệu quả tài nguyên, năng lượng [11, 12]. Đổi mới sáng tạo sẽ thúc đẩy phát triển các công nghệ mới làm tăng năng suất, giảm chi phí, tăng lợi nhuận, tăng năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Trong nhiều trường hợp, đổi mới sáng tạo sẽ dẫn đến phát triển các công nghệ, sản phẩm thân thiện với môi trường, từ đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đồng thời làm giảm ô nhiễm, suy thoái môi trường [4, 9]. Đây là hướng đi mà nhiều quốc gia thu nhập trung bình mong muốn thực hiện.



▲ Ô nhiễm và suy thoái môi trường làm gia tăng gánh nặng bệnh tật, tăng chi phí của Chính phủ và các hộ gia đình



### 3. MỘT SỐ HÀM Ý CHO VIỆT NAM

#### *Nguy cơ sa vào bẫy thu nhập trung bình*

Kể từ khi đổi mới vào năm 1986, Việt Nam đã đạt nhiều thành tựu, đã thoát khỏi tình trạng kém phát triển, trở thành nước có thu nhập trung bình với GDP đầu người năm 2024 ước tính đạt 4.700 USD, là hình mẫu trên thế giới về giảm nghèo. Tuy nhiên, nhiều nghiên cứu cũng đã chỉ ra rằng, nguy cơ Việt Nam rơi vào bẫy thu nhập trung bình là rất lớn, với những biểu hiện: (1) Tăng trưởng kinh tế qua các thời kỳ có xu hướng chậm lại, cụ thể: tăng trưởng bình quân cả nước thời kỳ 1991-2000 khoảng 7,6%; thời kỳ 2000-2010 khoảng 6,6% và thời kỳ 2011-2020 là khoảng 6%; (2) Đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) chiếm tỷ lệ thấp, bình quân giai đoạn 2016-2020, TFP tăng 2,88%/năm; sự tăng trưởng nghiêng về yếu tố vốn hơn là yếu tố lao động; (3) Năng suất lao động còn thấp, mặc dù tăng bình quân 5,4%/năm giai đoạn 2011-2020, nhưng vẫn ở mức thấp trong khối ASEAN; (4) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm; (5) Năng lực cạnh tranh của quốc gia vẫn ở mức thấp [15]. Có thể thấy, mặc dù tăng trưởng kinh tế năm 2024 đạt 7,09%, vượt mục tiêu đề ra, song Việt Nam vẫn có nguy cơ lớn sa vào bẫy thu nhập trung bình nếu không có sự bứt phá trong thời gian tới.

#### *Ô nhiễm, suy thoái môi trường, tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai đặt ra những thách thức lớn cho tăng trưởng bền vững*

Nhìn lại thời gian qua, kết quả tổng kết 10 năm (2013-2023) thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT cho thấy, mặc dù đạt nhiều thành tựu, song môi trường Việt Nam vẫn gặp rất nhiều thách thức. Ô nhiễm môi trường không khí ở các đô thị lớn, đặc biệt là Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh có xu thế gia tăng. Ô nhiễm nước ở các đô thị, cụm công nghiệp, lưu vực sông, làng nghề chưa được ngăn chặn. Ô nhiễm biển do nuôi trồng thủy sản, rác thải nhựa xảy ra ở một số địa phương. Vẫn còn 85% nước thải sinh hoạt đô thị và hầu hết nước thải từ các điểm dân cư nông thôn chưa được thu gom, xử lý. Hạ tầng BVMT về thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt và chất thải rắn sinh hoạt chưa đáp ứng yêu cầu; vẫn còn 29% chất thải rắn sinh hoạt nông thôn chưa được thu gom, xử lý; công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt chủ yếu là chôn lấp (65-70%). Việc thành lập mới và mở rộng diện tích các khu bảo tồn thiên nhiên chậm so với mục tiêu đề ra; đến năm 2022 mới đạt khoảng 2,6 triệu ha về diện tích. Ô nhiễm, suy thoái môi trường đã và đang gây thiệt hại cho Việt Nam về sức khỏe, ước tính hàng năm có 70.000 người chết vì

các bệnh liên quan đến ô nhiễm không khí; thiệt hại về kinh tế do ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, điển hình là các vụ ô nhiễm môi trường gây thiệt hại đến nuôi trồng thủy sản như sự cố môi trường biển Formosa năm 2016..., và các thiệt hại đối với hoạt động du lịch do số lượng du khách bị giảm, đặc biệt là ô nhiễm do rác thải nhựa.

Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu và thiên tai tiếp tục diễn biến ngày càng phức tạp trong khi hạ tầng ứng phó ở một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu; đến năm 2022, vẫn còn 17% hồ đập chưa được nâng cấp, gần 50% khu tránh trú tàu thuyền chưa được đầu tư; 91 điểm sạt lở nguy hiểm chưa được xử lý. Thiệt hại do thiên tai gây ra vẫn còn lớn, ước tính trong giai đoạn 2013-2022 thiệt hại do thiên tai gây ra trung bình hàng năm khoảng 23.000 tỷ đồng (tương đương 1 tỷ USD) [2]. Con bão Yagi năm 2024 đã gây thiệt hại nặng nề, ước tính khoảng 3,3 tỷ USD, trong đó riêng tỉnh Yên Bái có 54 người chết, 42 người bị thương, thiệt hại khoảng 5.738,2 tỷ đồng, xóa tan những thành quả tăng trưởng. Phát thải khí nhà kính gia tăng nhanh, năm 2014 đạt 284 triệu tấn CO<sub>2td</sub>, đến năm 2030 dự báo sẽ đạt 927,8 triệu tấn CO<sub>2td</sub> [3].

#### *Một số giải pháp môi trường để góp phần thoát bẫy thu nhập trung bình*

Theo tiêu chí xếp hạng của Ngân hàng Thế giới, Việt Nam hiện đang ở ngưỡng chuyển từ thu nhập trung bình thấp sang thu nhập trung bình cao. Để thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình, theo khuyến cáo của Ngân hàng Thế giới, Việt Nam cần thực hiện Chiến lược 3i, một mặt cần tiếp tục đẩy mạnh thu hút đầu tư, phổ biến công nghệ, mặt khác cần thúc đẩy mạnh mẽ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đây cũng là chủ trương, chính sách mà Đảng và Nhà nước ta đang triển khai thực hiện thông qua Nghị quyết Đại hội XIII và gần đây nhất là Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Nhìn từ góc độ môi trường, cần triển khai thực hiện một số giải pháp sau đây:

*Thứ nhất, đẩy nhanh cải thiện chất lượng môi trường để giảm thiểu thiệt hại, tăng năng suất lao động, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững.* Cải thiện chất lượng môi trường sẽ giảm thiểu thiệt hại về kinh tế, thúc đẩy sự gia tăng mạnh mẽ về năng suất lao động, gia tăng thu hút đầu tư FDI chất lượng cao. Ngăn chặn ô nhiễm môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên sẽ tạo điều kiện phát triển nông nghiệp, du lịch..., làm tăng năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Việt Nam cần có kế hoạch với các nhiệm vụ, giải pháp trong ngắn, trung và dài hạn để giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí, đặc biệt là ở



▲ Xanh hóa các ngành sản xuất là một trong những giải pháp môi trường nhằm góp phần thoát bẫy thu nhập trung bình

các thành phố lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh. Xây dựng và thực hiện chính sách huy động nguồn lực để đầu tư, xử lý ô nhiễm môi trường từ các cụm công nghiệp, làng nghề, ô nhiễm nước ở các đô thị; phục hồi, làm sống lại các dòng sông. Đầu tư cơ sở hạ tầng, thực hiện thành công các quy định về phân loại, thu gom, xử lý theo hướng hạn chế chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt; giảm thiểu, thu gom, tái chế và xử lý rác thải nhựa. Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách và tăng cường thực thi pháp luật về BVMT.

*Thứ hai, phát triển cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực để chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, giảm thiểu các thiệt hại.* Biến đổi khí hậu tiếp tục diễn biến nhanh, năm 2024 được đánh giá là năm nóng nhất từ trước đến nay và nhiệt độ trung bình toàn cầu đã tăng khoảng 1,6°C so với thời kỳ tiền công nghiệp (1850-1900), vượt quá mục tiêu 1,5°C đến cuối thế kỷ. Điều này sẽ làm gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan, gây tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội. Việt Nam cần tiếp tục xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội và tăng cường năng lực để ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Hệ thống đê sông, đê biển, hồ, đập, các khu tránh trú bão cho tàu thuyền... cần được nâng cấp, xây dựng. Xây dựng các khu dân cư chống chịu với thiên tai; điều tra, đánh giá, di dời người dân ra khỏi các khu vực có nguy cơ sạt lở cao. Xây dựng hạ tầng thủy lợi, phát triển ngành nông nghiệp thích ứng, chống chịu với các tác động của biến đổi khí hậu, đặc biệt là khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

*Thứ ba, tiếp tục đổi mới chính sách thu hút FDI, chuyển hướng sang các ngành công nghệ cao, chất lượng và xanh hơn; phát triển cơ sở hạ tầng xanh để thu hút đầu tư xanh.* Là nước bắt đầu bước sang ngưỡng thu nhập trung bình cao, Việt Nam không nên quá chú trọng vào số lượng mà phải tập trung thu hút dòng

FDI có chất lượng cao, trong đó tập trung vào các ngành công nghiệp công nghệ cao như bán dẫn, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo... Từng bước hạn chế và tiến tới không thu hút FDI từ các ngành có công nghệ thâm dụng tài nguyên, năng lượng, gây ô nhiễm môi trường như dệt nhuộm, thuộc da...; không để tăng trưởng kinh tế phụ thuộc vào các ngành công nghiệp có giá trị gia tăng thấp, gây hại cho môi trường.

Trong bối cảnh cả thế giới hướng tới mục tiêu Net Zero, các tập đoàn đa quốc gia, doanh nghiệp lớn đều thực hiện chiến lược sản xuất xanh, đáp ứng nhu cầu xanh của thị trường. Sự phát triển mạnh mẽ của lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI) đang thúc đẩy phát triển các trung tâm dữ liệu lớn với nhu cầu cao về năng lượng. Các doanh nghiệp này yêu cầu đầu tư vào các nước có cơ sở hạ tầng năng lượng xanh, phát thải thấp. Việt Nam cần đẩy mạnh phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, phát triển các khu công nghiệp sinh thái; thúc đẩy quản lý rừng bền vững... làm nền tảng để thu hút FDI xanh.

*Thứ tư, xanh hóa các ngành sản xuất, sản phẩm để đáp ứng yêu cầu của các thị trường xuất khẩu.* Việt Nam là nền kinh tế có độ mở lớn, tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA). Bên cạnh thị trường nội địa, xuất khẩu vẫn sẽ là một động lực chính để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong thời gian tới. Trong bối cảnh chuyển đổi xanh, với yêu cầu ngày càng cao về môi trường của các thị trường lớn, bên cạnh tạo lập cơ sở hạ tầng xanh, Việt Nam cần phải xanh hóa các ngành sản xuất, đặc biệt các ngành xuất khẩu. Cần triển khai thực hiện các quy định pháp luật về kiểm kê và giảm phát thải khí nhà kính, phát triển thị trường cac-bon theo quy định của Luật BVMT năm 2020 và Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải KNK và bảo vệ tầng ô-dôn. Việt Nam cần chuyển hướng sang mô hình kinh tế tuần hoàn, trong đó việc tái chế, tái sử dụng tài nguyên, và giảm thiểu chất thải trở thành các yếu tố cốt lõi trong hoạt động sản xuất. Điều này không chỉ giúp BVMT mà còn làm giảm chi phí, tăng khả năng cạnh tranh cho doanh nghiệp khi thâm nhập các thị trường quốc tế.

*Thứ năm, tạo điều kiện để thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, khuyến khích đầu tư xanh.* Tăng cường áp dụng các quy định chặt chẽ,



ngghiêm ngặt, nâng cao tiêu chuẩn về BVMT, đồng thời khuyến khích, hỗ trợ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để thúc đẩy ứng dụng công nghệ xanh, sản xuất các sản phẩm xanh. Thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Nghị quyết số 57-NQ/TW để giải phóng sức sáng tạo, phát triển khoa học công nghệ, ứng dụng chuyển đổi số của toàn xã hội. Tăng cường cải cách thể chế và khuyến khích đầu tư xanh; cần sớm ban hành các tiêu chí phân loại dự án xanh để khơi thông dòng vốn đầu tư vào các dự án xanh, đồng thời áp dụng các quy định chặt chẽ để BVMT. Việt Nam cũng cần thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ để góp phần sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, năng lượng, giảm ô nhiễm môi trường.

### KẾT LUẬN

Bẫy thu nhập trung bình có mối liên hệ chặt chẽ với mức độ ô nhiễm, suy thoái môi trường thể hiện ở các khía cạnh sức khỏe con người, FDI và khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Vượt qua bẫy thu nhập trung bình, trở thành nước có thu nhập cao và đạt được sự phát triển bền vững là một nhiệm vụ không dễ dàng đối với nhiều nước đang phát triển trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, nếu biết cách kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế và BVMT, Việt Nam hoàn toàn có thể thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đồng thời bảo đảm một tương lai xanh và khỏe mạnh cho các thế hệ sau. Để đạt được điều đó, cần phải ngăn chặn ô nhiễm, suy thoái môi trường; phát triển cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai; đổi mới chính sách thu hút FDI, phát triển cơ sở hạ tầng xanh để thu hút đầu tư xanh; xanh hóa các ngành sản xuất, sản phẩm để đáp ứng yêu cầu của các thị trường xuất khẩu và tạo điều kiện để thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, khuyến khích đầu tư xanh. Bước vào kỷ nguyên vươn mình, Việt Nam không chỉ coi trọng việc thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình để trở thành nước có thu nhập cao, mà còn phải thoát khỏi tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường để trở thành quốc gia đáng sống, bảo đảm cho mỗi người dân quyền được sống trong môi trường trong lành như đã được khẳng định trong Hiến pháp

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Acheampong Alex O. and Eric Evans Osei Opoku, 2023. *Environmental degradation and economic growth: Investigating linkages and potential pathways. Energy Economics* 123(2023), <https://doi.org/10.1016/j.eneco.2023.106734>

2. Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2023, Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2022, Báo cáo kỹ thuật xây dựng Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC).

4. Chen, W., Lei, Y., 2018. *The impacts of renewable energy and technological innovation on environment-energy-growth nexus: new evidence from a panel quantile regression. Renew. Energy* 123, 1-14.

5. Cole, M.A., 2003. *Development, trade, and the environment: how robust is the environmental Kuznets curve? Environ. Dev. Econ.* 8 (4), 557-580.

6. Copeland, B.R., 2008. *The pollution haven hypothesis. In: Handbook on Trade and the Environment. Edward Elgar Publishing.*

7. EEA, 2022. *Environment and health. Retrieved from. https://www.eea.europa.eu/themes/human/intro.*

8. Eskeland, G.S., Harrison, A.E., 2003. *Moving to greener pastures? Multinationals and the pollution haven hypothesis. J. Dev. Econ.* 70 (1), 1-23.

9. Fernandez, Y.F., Lopez, M.F., Blanco, B.O., 2018. *Innovation for sustainability: the impact of R&D spending on CO<sub>2</sub> emissions. J. Clean. Prod.* 172, 3459-3467.

10. IQAir, 2019. *World Air Quality Report, 2019.*

11. Jaffe, A.B., Palmer, K., 1997. *Environmental regulation and innovation: a panel data study. Rev. Econ. Stat.* 79 (4), 610-619.

12. Lanoie, P., Patry, M., Lajeunesse, R., 2008. *Environmental regulation and productivity: testing the porter hypothesis. J. Prod. Anal.* 30 (2), 121-128.

13. Opoku, E.E.O., Acheampong, A.O., Dzator, J., Kufuor, N.K., 2022. *Does environmental sustainability attract foreign investment? Evidence from developing countries. In: Business Strategy and the Environment.*

14. Orsetta Causa, Maxime Nguyen, Emilia Soldani, 2024. *Lost in the green transition? Measurement and stylized facts, OECD working paper; https://dx.doi.org/10.1787/dce1d5fe-en.*

15. Phạm Ngọc Hòa, 2024. *Vượt qua bẫy thu nhập trung bình: nhìn từ bối cảnh nền kinh tế Việt Nam hiện nay, Tạp chí Ngân hàng; https://tapchinganhang.gov.vn/vuot-qua-bay-thu-nhap-trung-binh-nhin-tu-boi-can-kinh-te-viet-nam-hien-nay-11172.html*

16. Prüss-Üstün, A., Wolf, J., Corvalan, C., Bos, R., Neira, M., 2016. *Preventing Disease through Healthy Environments: A Global Assessment of the Burden of Disease from Environmental Risks. World Health Organization.*

17. WHO, 2021. *Household air pollution and health.*

18. World Bank. 2024. *World Development Report 2024: The Middle-Income Trap. Washington, DC: World Bank. doi:10.1596/978-1-4648-2078-6*